

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán: Mô hình: Sản xuất lúa hàng hóa tập trung liên kết theo chuỗi giá trị;
- Tên gói thầu: Mua giống, phân bón, thuốc BVTV mô hình lúa;
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng và Khuyến nông;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Xã Vĩnh Hòa, thành phố Hải Phòng.

1.2. Yêu cầu chung:

Hàng hóa được cung cấp phải là hàng hóa mới 100%, chưa sử dụng, sản xuất năm 2025 trở về sau, đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu tại E-HSMT.

1.3. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng các nội dung yêu cầu kỹ thuật dưới đây hoặc đáp ứng tốt hơn. ***Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu.*** Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “**tương đương**” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào hàng so với yêu cầu của E-HSMT. “Tương đương” có nghĩa là có chất lượng, tính năng sử dụng bằng thông số mời thầu. Nhà thầu có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa nhà thầu chào có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trường hợp nhà thầu không có văn bản giải trình, tài liệu chứng minh thì đơn vị tư vấn tiến hành đánh giá theo đúng tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT của nhà thầu. Tất cả hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT thì mới được coi là đáp ứng và được xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

Với các yêu cầu về số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa chào hàng, nếu trong catalogue (hoặc tài liệu kỹ thuật), bao bì nhãn mác không thể hiện hoặc thể hiện

không rõ ràng, cụ thể thì khi tham dự thầu nhà thầu có trách nhiệm đối chiếu những nội dung đó và bổ sung tài liệu xác nhận các thông số kỹ thuật đó.

Yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo bảng dưới đây:

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về kỹ thuật	Ghi chú
1	Giống lúa thuần	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp giống: xác nhận. Đóng gói bao bì 01 kg trong túi nilon chuyên dụng; Độ ẩm $\leq 13,5\%$; tỷ lệ nảy mầm $\geq 80\%$. - Thời gian sinh trưởng: các tỉnh phía Bắc: Vụ xuân: 135 - 140 ngày. Vụ mùa: 110 - 115 ngày. - Chiều cao trung bình từ 95 - 105 cm, dạng hình gọn, đẽ nhánh khá, góc lá hẹp, cứng cây, chống đổ tốt, chịu rét tốt, chịu thâm canh. Bộ lá xanh đậm, khoẻ, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt. Hạt bầu ít rụng, là giống chịu lạnh, có khả năng thích ứng rộng, cấy ở trà xuân chính vụ và mùa trung, trên chân đất vàn, vàn thấp hoặc vàn cao, đất có độ phì tốt hoặc trung bình. 	
2	Phân bón hữu cơ vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Chất hữu cơ: $\geq 15\%$. - Vi sinh vật phân giải xenlulo: 1×10^6 CFU/g. - Vi sinh vật cố định đạm: 1×10^6 CFU/g. - Vi sinh vật phân giải phốt pho: 1×10^6 CFU/g. - Axit humic: $\geq 3\%$. - pH_{H2O}: ≥ 5 - Độ ẩm $\leq 30\%$. 	
3	Phân bón NPK 16-16-8+TE	<ul style="list-style-type: none"> - Đạm tổng số (Nts): $\geq 16\%$; - Lân hữu hiệu(P2O5hh): $\geq 16\%$; - Kali hữu hiệu(K2Ohh): $\geq 8\%$; - Lưu huỳnh (S): $\geq 5\%$; - Canxi (Ca): $\geq 2,5\%$; - Magie (Mg): $\geq 1,2\%$; - Độ ẩm: $\leq 5\%$. 	

4	Phân bón lá NPK 10-6-40	Phân bón lá NPK - trung - vi lượng có chất điều hòa sinh trưởng NPK 10-6-40 <u>Thành phần:</u> - Đạm tổng số (Nts): $\geq 10\%$ - Lân hữu hiệu (P2O5hh): $\geq 6\%$ - Kaly hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): $\geq 40\%$ - Magie (Mg): $\geq 0.01\%$; Bo (B): $\geq 10.000\text{ppm}$; Kẽm (Zn): $\geq 150\text{ppm}$; Đồng (Cu): $\geq 100\text{ppm}$; Sắt (Fe): $\geq 100\text{ppm}$; Mangan (Mn): $\geq 100\text{ppm}$; GA3: $\geq 0.01\%$; NAA: $\geq 0.015\%$; pHH20: ≥ 6 ; Tỷ trọng (dạng lỏng): $\geq 1,1$; Độ ẩm (dạng rắn): $\leq 5\%$. - Quy cách: 1kg/gói.	
5	Thuốc trừ sâu	- Thành phần: Isocloseram $\geq 200\text{g/L}$. - Quy cách: gói $\geq 5\text{ml}$.	
6	Thuốc trừ nấm bệnh	- Thành phần: + Azoxystrobin $\geq 200\text{g/L}$; + Difenoconazole $\geq 125\text{g/L}$. - Quy cách: chai $\geq 10\text{ml}$.	
7	Thuốc đặc trị rầy nâu	- Thành phần: Pymetrozine $\geq 500\text{g/kg}$. - Quy cách: gói $\geq 15\text{g}$.	

*** Lưu ý:**

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc các tài liệu có liên quan của hàng hóa (có thể là nhãn mác, bao bì) chào hàng do hãng sản xuất hoặc đơn vị phân phối của hãng sản xuất tại Việt Nam phát hành để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT. Tất cả tài liệu cung cấp phải bằng tiếng Việt, trong trường hợp bằng tiếng nước ngoài nhà thầu phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu cung cấp. Trường hợp E-HSMT thiếu các bản dịch tiếng Việt, nhà thầu phải chịu trách nhiệm bổ sung, làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSMT.

- Các thông số kỹ thuật của hàng hóa ở trên chỉ nhằm mô tả thông số, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hàng hóa dự thầu phải đáp ứng mà không nhằm định hướng một loại hàng hóa, một hãng sản xuất cụ thể nào. Nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa có thông số kỹ thuật, tính năng, công dụng tương đương hoặc cao hơn.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu/Nhà sản xuất phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán phân bón;

- Nhà thầu/Nhà sản xuất phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật;

- Cung cấp kèm theo E-HSDT: Quyết định lưu hành phân bón, hợp quy sản phẩm của các loại phân bón chào thầu, tài liệu chứng minh thuốc bảo vệ thực vật nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam theo quy định;

- Đóng gói, vận chuyển: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

- Toàn bộ hàng hoá cung cấp cho gói thầu phải mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau, chưa qua sử dụng, tối thiểu phải còn 3/4 hạn sử dụng (tại thời điểm giao hàng).

- Đóng gói, vận chuyển và lưu kho: Hàng hóa phải được bảo vệ một cách thích hợp chống các hư hỏng có thể xảy ra khi vận chuyển, lưu kho từ nơi sản xuất đến bên mua, đóng gói nguyên đai nguyên kiện, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển, bàn giao.

Mục 2. Bản vẽ

- Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra, thử nghiệm:

Các kiểm tra cần tiến hành gồm có:

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi tiến hành nghiệm thu hàng hóa. Tất cả hàng hóa nhà thầu bàn giao phải đáp ứng hoàn toàn yêu cầu tại E-HSMT, những hàng hóa không đáp ứng yêu cầu, nhà thầu phải tiến hành đổi loại hàng hóa khác cho đến khi được Chủ đầu tư chấp nhận.